

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 231/2025/DS-ST

Ngày 29-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị K;

Bà Nguyễn Thị Túy Ph.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Y - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2025/QĐST-DS ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; trụ sở: Lầu 13, 266-268, N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1982; nơi thường trú: Khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 06/5/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Minh K, sinh ngày 28/01/1993; nơi thường trú: 37B/93 khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai, tạm trú: Số I, đường N, Khu dân cư T, khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là bà Nguyễn Thị Kiều V trình bày:***

Ngày 14/10/2022, ông Trần Minh K đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là S1) cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức là 55.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của ông Trần Minh K, ngày 20/10/2022 S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 55.000.000 đồng cho ông Trần Minh K với mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2%/năm. Khi khách hàng thanh toán khoản vay thì hệ thống sẽ căn cứ hạn mức còn lại tiếp tục cấp hạn mức theo nhu cầu của khách hàng nhưng không vượt quá vốn gốc 55.000.000 đồng trong cùng một thời điểm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông K đã thanh toán cho S1 số tiền 41.787.341 đồng. Đến ngày 25/02/2024, ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 5.7 Điều 5 điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S1, nên toàn bộ dư nợ của ông K đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến thời điểm ngày 29/9/2025, ông K còn nợ S1

tổng số tiền 69.197.648 đồng trong đó tiền gốc 39.516.662 đồng, lãi quá hạn 29.680.986 đồng, cụ thể như sau: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/10/2022: Vốn gốc 0 đồng, lãi 490.674 đồng, tổng cộng 490.674 đồng; Khoản vay S1 44.000.000 đồng, trả góp 24 tháng: vốn gốc 26.626.662 đồng, lãi: 19.300.826 đồng, tổng cộng 45.927.488 đồng; Khoản vay S1 12.000.000 đồng, trả góp 12 tháng: tiền gốc 6.080.000 đồng, lãi 5.113.646 đồng, tổng cộng 11.193.646 đồng; Khoản vay S1 7.000.000 đồng, trả góp 7 tháng: tiền gốc 6.810.000 đồng, lãi 4.775.840 đồng, tổng cộng 11.585.840 đồng.

Vì vậy S1 yêu cầu ông K phải trả số nợ này và tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/10/2022 từ ngày 30/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Trần Minh K nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là bà Nguyễn Thị Kiều V đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là bà Nguyễn Thị Kiều V đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Minh K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Bị đơn ông Trần Minh K vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Ngày 14/10/2022, ông Trần Minh K có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP S cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức là 55.000.000 đồng. Căn cứ vào thu nhập của ông Trần Minh K, ngày 20/10/2022 S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 55.000.000 đồng cho ông Trần Minh K với mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2%/năm. Thực hiện theo hợp đồng, S1 đã giải ngân cho ông K số tiền vay, do trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K có thanh toán nên S1 tiếp tục cấp tín dụng khoản vay S1 44.000.000 đồng, khoản vay S1 12.000.000 đồng và khoản vay S1 7.000.000 đồng tuy nhiên không vượt quá vốn gốc 55.000.000 đồng trong cùng một thời điểm.

[4] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/10/2022 đã ký giữa S1 với ông Trần Minh K thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ.....phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Ông K đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng.

[5] Theo trình bày của S1, từ ngày 25/02/2024 ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tính đến thời điểm hiện tại ông K chỉ mới thanh toán cho S1 số tiền 41.787.341 đồng, còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 69.197.648 đồng trong đó tiền gốc 39.516.662 đồng, lãi quá hạn 29.680.986 đồng. Bị đơn ông Trần Minh K vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 69.197.648 đồng trong đó tiền gốc 39.516.662 đồng, lãi quá hạn 29.680.986 đồng. Ngoài ra, ông K còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh K phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Trần Minh K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Minh K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 69.197.648 đồng (sáu mươi chín triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó tiền gốc 39.516.662 đồng (ba mươi chín triệu, năm trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng), lãi quá hạn 29.680.986 (hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi ông Trần Minh K trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/10/2022.

1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Minh K phải chịu số tiền 3.459.882 đồng (ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.557.690 (một triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm chín mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001987 ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh.;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H